|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  26/3/2023 | Dạy | Ngày | 10/4/2023 |
| Tiết | 4 |
| Lớp | 7C |

**Tiết 118**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực** **đặc thù:** Giúp HS:

- Nhận biết từ Hán Việt, xác định nghĩa của từ Hán Việt và nghĩa của các yếu tố cấu tạo nên các từ đó.

- Phân biệt nghĩa của các yếu tố cấu tạo Hán Việt đồng âm.

- Sử dụng từ Hán Việt trong tạo lập văn bản.

**1.2. Năng lực chung:**

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện, giải quyết các bài tập một cách sáng tạo, hiệu quả.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chủ động, tự giác, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:**

- Máy vi tính, máy chiếu đa năng, bảng phụ, giấy A0, bút màu...

**2. Học liệu:**

- Sưu tầm các đoạn văn bản có từ Hán Việt

- Phiếu học tập.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS tạo tâm thế hào hứng, kết nối tri thức để bước vào bài học.

**b. Nội dung**: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi, so sánh, nhận xét để dẫn dắt HS vào vấn đề đặt ra trong bài học.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Tổ chức cuộc thi ***Ai nhanh hơn*** với thể lệ như sau:

+ GV chia lớp ra thành 04 đội.

+ Trong thời gian 05 phút, đội nào nhanh tay tìm được nhiều từ Hán Việt nhất và nêu được đúng ý nghĩa của 2 từ trong những từ vừa tìm được thì sẽ giành chiến thắng.

(Hoặc có thể cho HS các đội tìm những tên thành viên trong lớp có chứa yếu tố Hán Việt và nêu ý nghĩa của những tên đó. Đội nào có nhiều đáp án đúng nhất trong vòng 05 phút sẽ giành chiến thắng).

Câu hỏi: GV viết 4 yếu tố Hán Việt vào 4 lá thăm, 4 đại diện sẽ bốc được bốc thăm: Các yếu tố Hắn Việt gồm: h*oài, chiến, mẫu, hùng.*

* Hãy tìm từ Hán Việt có chứa yếu tố Hán Việt mà nhóm em bốc được. Giải thích được nghĩa của ít nhất 2 từ Hán Việt vừa tìm được.

- GV nêu yêu cầu, HS suy nghĩ trả lời.

Gợi ý:

+ Hoài: hoài niệm, hoài tưởng, hoài nghi, hoài niệm, hoài bão, …

+ Chiến: chiến tích, chiến thắng, chiến đấu, chiến mã, chiến trận…

+ Mẫu: mẫu mã, mẫu hậu, mẫu chỉ, thánh mẫu,…

+ Hùng: hùng cường, hùng dũng, hùng hổ, anh hùng…

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS chia sẻ suy nghĩ/tham gia trò chơi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Giáo viên tổng kết, nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: ÔN LẠI KIẾN THỨC VỀ TỪ HÁN VIỆT**

**a**. **Mục tiêu**: giúp HS nhận biết khái niệm và hiểu tác dụng của từ Hán Việt.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ để nhận biết từ Hán Việt.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS đọc thầm kiến thức ngữ văn trong SGK tr.3; sử dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ: đưa ra ví dụ cụ thể, cho HS làm việc cặp đôi, thảo luận để trả lời câu hỏi:  **\*Nhiệm vụ 1:**  *+ Hãy nhắc lại khái niệm từ Hán Việt?*  *+ Lấy ví dụ về từ Hán Việt.*  *+ Phân biệt từ Hán Việt và từ thuần Việt.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh tiếp nhận và thực hiện.  - HS suy nghĩ. Viết câu trả lời ra giấy. Sau đó cùng trao đổi với bạn trong cặp đôi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | **1. Ôn tập lí thuyết**  **a. Thế nào là từ Hán Việt**  **- Từ Hán Việt** là những từ mà tiếng Việt mượn từ tiếng Hán (tiếng Trung Quốc) được đọc theo cách đọc Hán Việt.  **Ví dụ**: sơn hà, quốc gia, vĩ đại, nhân ái,...   * Các yếu tố cấu tạo từ Hán Việt thường không có khả năng dùng như một từ đơn để tạo câu như các yếu tố thuần Việt cùng nghĩa. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

1. **Mục tiêu**:

- Củng cố cho HS nhận biết từ Hán Việt, hiểu được nghĩa của yếu tố Hán Việt và từ Hán Việt;

- Phân biệt được nghĩa của các yếu tố Hán Việt đồng âm;

- Có khả năng sử dụng từ Hán Việt khi tạo lập văn bản.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân, theo cặp bàn, hoàn thành bài tập vào phiếu, vở.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

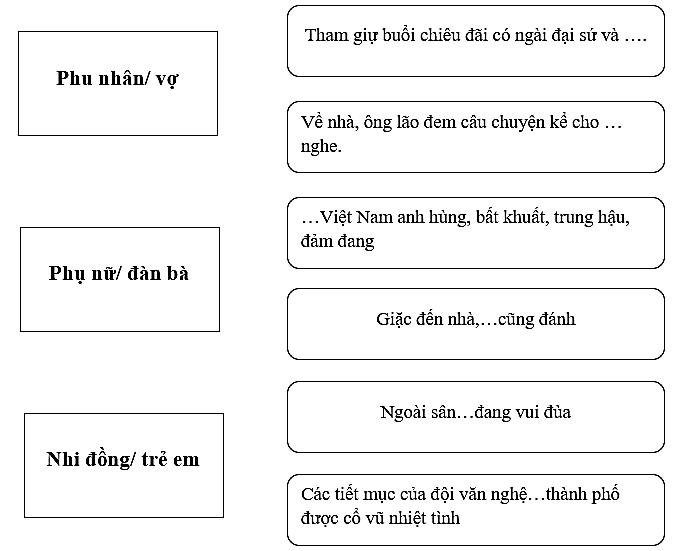
**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Từ Hán Việt** | **Nghĩa của từ Hán Việt** | **Nghĩa của yếu tố cấu tạo nên từ** |
| *a)*[*Tre ấy trong thanh cao, giản dị…như người.* (Thép Mới)](https://vietjack.me/tim-tu-han-viet-trong-nhung-cau-duoi-day-trich-tuy-butcay-tre-viet-nam-102078.html) |  |  |  |
| *b)*[*Dưới bóng tre xanh, ta gần gũi một nền văn hóa lâu đời, người dân cày…dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang.* (Thép Mới)](https://vietjack.me/tim-tu-han-viet-trong-nhung-cau-duoi-day-trich-tuy-butcay-tre-viet-nam-102078.html) |  |  |  |
| *c)*[*Tre là cánh tay của người nông dân.* (Thép Mới)](https://vietjack.me/tim-tu-han-viet-trong-nhung-cau-duoi-day-trich-tuy-butcay-tre-viet-nam-102078.html) |  |  |  |
| *d)* [*Tre là thẳng thắn, bất khuất.* (Thép Mới)](https://vietjack.me/tim-tu-han-viet-trong-nhung-cau-duoi-day-trich-tuy-butcay-tre-viet-nam-102078.html) |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nhóm | Câu | Yếu tố Hán Việt | Phân biệt nghĩa của các yếu tố Hán Việt đồng âm |
| 1 | a | ***giác***trong *tam giác, tứ giác, ngũ giác, đa giác* |  |
| ***giác***trong *khứu giác, thị giác, thính giác, vị giác* |  |
| 2 | b | ***lệ***trong *luật lệ, điều lệ, ngoại lệ, tục lệ* |  |
| ***lệ***trong *diễm lệ, hoa lệ, mĩ lệ, tráng lệ* |  |
| 3 | c | ***thiên***trong *thiên lí, thiên lí mã, thiên niên kỉ* |  |
| ***thiên***trong *thiên cung, thiên nga, thiên đình, thiên tư* |  |
| ***thiên***trong *thiên cư, thiên đô* |  |
| 4 | d | ***trường***trong *trường ca, trường độ, trường kì, trường thành* |  |
| ***trường***trong *chiến trường, ngư trường, phi trường, quang trường* |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**



|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm , theo dõi, đọc thầm bài tập 1, trang 62, xác định yêu cầu của bài:  **Bài tập 1/tr.62.** Tìm từ Hán Việt trong những câu dưới đây (trích tuỳ bút Cây tre Việt Nam của Thép Mới). Xác định nghĩa của các từ Hán Việt đã tìm được và nghĩa của mỗi yếu tố cấu tạo nên các từ đó.  *a. Tre ấy trông thanh cao, giản dị... như người.*  *b. Dưới bóng tre xanh,... người dân cày ... dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang.*  *c. Tre là cánh tay của người nông dân.*  *d. Tre là thẳng thắn, bất khuất.*  HS thực hiện phiếu học tập số 1  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, lần lượt thực hiện từng yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS đại diện trình bày, nhận xét. * HS nhóm nào nhanh, chính xác sẽ được khen.   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá;  - GV nhận xét, đánh giá, lưu ý. | **Bài tập 1/tr.62:** **Tìm từ Hán Việt và giải nghĩa các từ Hán Việt và các yếu tố cấu tạo:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Từ Hán Việt** | **Nghĩa của từ Hán Việt** | **Nghĩa của yếu tố cấu tạo nên từ** | | *a* | ***thanh cao*** | *trong sạch và cao thượng* | ***thanh:*** *trong sạch, thuần khiết;*  ***cao:*** *hơn hẳn mức bình thường về phẩm chất.* | |  | ***giản dị*** | *không cầu kì, phức tạp, rườm rà.* | ***giản:*** *gọn, sơ lược, không phức tạp;*  ***dị:*** *dễ dàng* | | *b* | ***khai hoang*** | *khai phá vùng đất chưa được con người sử dụng* | ***khai****: mở, mở rộng, phát triển;* ***hoang:*** *vùng đất chưa được con người sử dụng* | | *c* | ***nông dân*** | *người lao động sản xuất nông nghiệp* | ***nông:*** *nghề làm ruộng;* ***dân****: người sống ở một khu vực địa lí, hành chính* | | *d* | ***bất khuất*** | *không chịu khuất phục* | ***bất****: không;* ***khuất:*** *chịu quy phục* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS phân biệt nghĩa của các yếu tố cấu tạo Hán Việt đồng âm  **Bài 2. Tr 62.**Phân biệt nghĩa của các yếu tố cấu tạo Hán Việt đồng âm trong các từ Hán Việt sau:  *a. giác: tam giác, tứ giác, ngũ giác, đa giác/ khứu giác, thị giác, thính giác, vị giác.*  *b. lệ: luật lệ, điều lệ, ngoại lệ, tục lệ/ diễm lệ, hoa lệ, mĩ lệ, tráng lệ.*  *c. thiên: thiên lí, thiên lí mã, thiên niên kỉ/ thiên cung, thiên nga, thiên đình, thiên tư/thiên cư, thiên đô.*  *d. trường: trường ca, trường độ, trường kì, trường thành/ chiến trường, ngư trường, phi trường, quang trường*.  HS thực hiện phiếu học tập số 2  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-** HS suy nghĩ, xác định các yêu cầu cơ bản, thực hiện yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS trình bày, nhận xét.   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá, lưu ý. | **Bài tập 2/tr.62:** **Phân biệt nghĩa của các yếu tố cấu tạo Hán Việt đồng âm:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Câu | Yếu tố | Phân biệt nghĩa | | a | ***giác***trong *tam giác, tứ giác, ngũ giác, đa giác* | *góc.* | | ***giác***trong *khứu giác, thị giác, thính giác, vị giác* | *phản ứng, cảm nhận của các bộ phận cơ thể chuyên tiếp nhận kích thích từ bên ngoài.* | | b | ***lệ***trong *luật lệ, điều lệ, ngoại lệ, tục lệ* | *điều quy định và đã trỏ thành nếp.* | | ***lệ***trong *diễm lệ, hoa lệ, mĩ lệ, tráng lệ* | *đẹp.* | | c | ***thiên***trong *thiên lí, thiên lí mã, thiên niên kỉ* | *nghìn.* | | ***thiên***trong *thiên cung, thiên nga, thiên đình, thiên tư* | *trời, tự nhiên* | | ***thiên***trong *thiên cư, thiên đô* | *dời đi nơi khác* | | d | ***trường***trong *trường ca, trường độ, trường kì, trường thành* | *dài.* | | ***trường***trong *chiến trường, ngư trường, phi trường, quang trường* | *nơi diễn ra một loại hoạt động nhất định.* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Chọn các từ trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:  HS thực hiện phiếu học tập số 3  Gợi ý: GV lần lượt hướng dẫn cho HS hiểu các cặp từ đồng nhất:  Đây là các cặp từ đồng nhất, có 1 từ là từ Hán Việt, một từ là từ thuần Việt.   * Hãy chỉ ra trong 3 cặp từ trên từ nào là từ Hán Việt? từ nào là từ thuần Việt? * Ở mỗi cặp câu, em sẽ lựa chọn từ ngữ nào? * Tại sao em lại có sự lựa chọn từ như vậy?   **(Phu nhân; vợ)**   * *Tham dự buổi chiêu đãi còn có ngài đại sứ và* ***?*** * *Về nhà, ông lão đem câu chuyện kể cho* ***?***  *nghe.*   **(phụ nữ; đàn bà)**   * ***?***  *Việt Nam anh hùng, trung hậu, bất khuất, đảm đang.* * *Giặc đến nhà* ***?***  *cũng đánh*.   (**nhi đồng, trẻ em)**  *- Ngoài sân,* ***?*** *đang vui đùa.*  *- Các tiết mục của đội văn nghệ*  ***?*** thành phố được cổ vũ nhiệt liệt.  Kĩ **thuật Think – Pair – Share**  - GV yêu cầu HS:  HS thực hiện phiếu học tập số 3  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo kĩ thuật Think – Pair- Share.  Gv quan sát, khích lệ và hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của các nhóm (có thể sử dụng thêm các hình ảnh nếu cần).  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Bài tập 3/tr.62:** **Chọn các từ Hán Việt/ thuần Việt trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:**  **(phu nhân; vợ)**   * *Tham dự buổi chiêu đãi còn có ngài đại sứ và* ***phu nhân.*** * *Về nhà, ông lão đem câu chuyện kể cho* ***vợ*** *nghe.*   **(phụ nữ; đàn bà)**   * ***Phụ nữ*** *Việt Nam anh hùng, trung hậu, bất khuất, đảm đang.* * *Giặc đến nhà* ***đàn bà*** *cũng đánh.*   (**nhi đồng, trẻ em)**  *- Ngoài sân,* ***trẻ em*** *đang vui đùa.*  *- Các tiết mục của đội văn nghệ* ***nhi đồng*** *thành phố được cổ vũ nhiệt liệt.*  Lưu ý: Sử dụng từ Hán Việt và từ thuần Việt đồng nhất cần chú ý phù hợp với ngữ cảnh.   * Từ Hán Việt thường được sử dụng trong các trường hợp cần biểu thị sắc thái trang trọng. * Từ thuần Việt thường được sử dụng trong các trường hợp biểu thị sắc thái thân mật.   **Bài tập 4/tr.63:**  . |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Khắc sâu và vận dụng kiến thức về

**b. Nội dung:** HS thực hiện ở nhà bài tập.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời thể hiện hiểu biết của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:** HS thực hiện ở nhà và báo cáo trên lớp ở giờ học sau.

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ (**[Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D)):

Viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh cây tre được tác giả Thép Mới thể hiện trong bài tùy bút Cây tre Việt Nam, trong đó có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt. Giải thích nghĩa của các từ Hán Việt đó

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS đọc đoạn văn mình đã viết vào tiết học sau hoặc tiết tự chọn

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

### Học sinh đánh giá điểm bài viết theo Rubrics.

Gợi ý:

- Hình thức: đoạn văn

- Nội dung: cảm nghĩ của em về hình ảnh cây tre được tác giả Thép Mới thể hiện trong bài tùy bút Cây tre Việt Nam.

Lưu ý trong đó có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt; giải thích nghĩa của các từ Hán Việt đó.

**Bảng kiểm**

**Đánh giá kĩ năng viết đoạn văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 5- 7 câu. |  |  |
| **2** | Đoạn văn có một chủ đề cảm nghĩ của em về hình ảnh cây tre được tác giả Thép Mới thể hiện trong bài tùy bút Cây tre Việt Nam, có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt. |  |  |
| **3** | Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc. |  |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn. |  |  |
| **5** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |  |

Đoạn văn tham khảo:

“*Cây tre Việt Nam*” của Thép Mới là một bài tùy bút đặc sắc, văn bản cũng là lời bình cho bộ phim cùng tên của điện ảnh Ba Lan. Thông qua hình ảnh cây tre, bộ phim thể hiện vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam, ca ngợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) của dân tộc ta. Bài tùy bút giúp ta cảm nhận được vẻ đẹp của cây tre: thân thuộc, gắn bó, gần gũi với người dân Việt Nam, trở thành biểu tượng của dân tộc Việt Nam. Tre mang vẻ đẹp ngay thẳng, dẻo dai, chí khí, thanh cao như người. Tre trở thành cánh tay đắc lực của con người trong cuộc sống, cũng như trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Mượn cây tre, tác giả ca ngợi vẻ đẹp của con người Việt kiên cường, thủy chung, đoàn kết, nhân hậu,..Từ đó, em càng thêm tự hào, biết ơn, trân trọng về con người Việt Nam, trân trọng giá trị của tre nứa với cuộc sống hôm nay!

Từ Hán Việt: tác giả, tùy bút, kháng chiến, …

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

* Hoàn thiện các bài tập vào vở;
* Đọc trước và soạn văn bản Thực hành đọc hiểu “*Trưa tha hương*” (Trần Cư)